

Ngày thi: 08/06/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					20					25			55	100		
1	1826618635	Trần Thị Tương	Bích	T18XDDB	8					8			8	8.0	Tám	
2	1827618633	Lê Xuân	Quan	T18XDDB	6					6			8	7.1	Bảy phẩy Một	
3	1827618634	Mai Anh	Tuấn	T18XDDB	4					7			10	8.1	Tám phẩy Một	
4	1827618636	Lê Mỹ	Cường	T18XDDB	10					9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
5	1827618637	Huỳnh Văn	Quang	T18XDDB	4					6			8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
6	1827618639	Đỗ Văn	Tây	T18XDDB	6					6			8	7.1	Bảy phẩy Một	
7	1827618643	Trần	Mí	T18XDDB	8					8			8	8.0	Tám	
8	1827618644	Nguyễn Văn	Bồn	T18XDDB	10					7			8	8.2	Tám phẩy Hai	
9	1827618645	Bùi Hải	Phong	T18XDDB	2					7			V	0.0	Không	
10	1827618646	Nguyễn Thanh	Quang	T18XDDB	4					9			8	7.5	Bảy phẩy Năm	
11	1827618647	Trần Văn	Đức	T18XDDB	4					9			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
12	1827618648	Nguyễn Văn	Tú	T18XDDB	8					6			8	7.5	Bảy phẩy Năm	
13	1827618649	Nguyễn Văn	Hồng	T18XDDB	4					8			10	8.3	Tám phẩy Ba	
14	1827618651	Phan Văn	Hùng	T18XDDB	8					9			10	9.4	Chín phẩy Bốn	
15	1827618652	Nguyễn Hữu	Thịnh	T18XDDB	8					6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
16	1827618654	Nguyễn Văn	Hoan	T18XDDB	8					10			10	9.6	Chín phẩy Sáu	
17	1827618655	Trần Phước	Quân	T18XDDB	4					6			8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
18	1827618657	Lê Đức	Vũ	T18XDDB	8					6			8	7.5	Bảy phẩy Năm	
19	1827618658	Nguyễn Thanh	Trục	T18XDDB	8					9			6	7.2	Bảy phẩy Hai	
20	1827618659	Hạ	Hà	T18XDDB	6					9			8	7.9	Bảy phẩy Chín	
21	1827618660	Hồ Xuân	Hùng	T18XDDB	2					7			10	7.7	Bảy phẩy Bảy	
22	1827618661	Phan Văn	Chính	T18XDDB	4					6			8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
23	1827618662	Đặng Xuân	Hòa	T18XDDB	4					6			8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
24	1827618663	Tôn Mạnh	Cường	T18XDDB	6					6			8	7.1	Bảy phẩy Một	
25	1827618666	Nguyễn Ngọc	Hà	T18XDDB	0					0			V	0.0	Không	NỖ HP
26	1827618668	Nguyễn Thanh	Phong	T18XDDB	8					7			10	8.9	Tám phẩy Chín	
27	1827618713	Ngô Văn	Á	T18XDDB	6					8			8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
28	178224865	Lê Văn	Linh	T18XDDB	6					9			8	7.9	Bảy phẩy Chín	
29	179113504	Phạm Quang	Vũ	D17TMTB	4					10			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	80447DT
30	152232943	Lê Quốc	Bảo	K15KTR4	6					9			10	9.0	Chín	71924DT
31	152210186	Đoàn Việt	Vương	T16XDD2	6					8			6	6.5	Sáu phẩy Năm	76995DT
32	168212762	Huỳnh Quốc	Thái	T16XDDB	8					6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	74565DT

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	30	94%	
2	Số sinh viên nợ	2	6%	
TỔNG CỘNG :		32	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 06 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Phùng Văn Thường

Lê Đức Trọng

ThS. Nguyễn Ân